THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

I. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại ITAXA

1. Vốn chủ sở hữu: 261.407.495.746 đồng

   Trong đó: - Vốn góp của chủ sở hữu : 255.000.000.000 đồng
   - Quỹ đầu tư phát triển : 6.407.495.746 đồng
   - Nguồn vốn xây dựng cơ bản : 0 đồng

2. Tổng tài sản: 346.045.575.788 đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế: 26.657.296.160 đồng.
4. Lợi nhuận sau thuế: 21.358.319.154 đồng.
5. Hiệu suất sử dụng vốn:

- Tỷ suất LN thực hiện trên vốn chủ sở hữu = 100% X $\frac{\text{LN thực hiện}}{\text{Vốn CSH bình quân}}$ = 100% x $\frac{26.657.296.160}{259.712.299.319}$ = 10,26%

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,1026 đồng lợi nhuận trước thuế.

- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu = 100% X $\frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Vốn CSH bình quân}}$ = 100% x $\frac{21.358.319.154}{259.712.299.319}$ = 8,22%

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0822 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản = 100% x $\frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Tổng TS bình quân}}$ = 100% x $\frac{21.358.319.154}{334.429.137.313}$ = 6,39%

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng tài sản tạo ra được 0,0639 đồng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bình quân và tổng tài sản bình quân được xác định như sau:

Vốn chủ sở hữu bình quân = $\frac{261.220.850.764+261.220.850.764+255.000.000.000+261.407.495.746}{4}$ = 259.712.299.319 đồng

Tổng tài sản bình quân = $\frac{324.160.590.544+330.062.327.934+337.448.054.987+346.045.575.788}{4}$ = 334.429.137.313 đồng

II. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại ITAXA

1. Tình hình đầu tư Dự án (kèm theo Biểu 02.A): không.
2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (kèm theo Biểu 02.B):
   - Việc đầu tư vào Công ty con của ITAXA là Công ty Cổ phần Địa Sinh phù hợp với các quy định của pháp luật và năm 2024 công ty kinh doanh có lợi nhuận.
3. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: không.

4. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Tình hình quản lý tài sản:

* Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
* Việc trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản trong kỳ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.
* Xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất thực hiện theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.
* ITAXA đã ban hành quy chế về quản lý nợ ngày 28/3/2014 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tình hình thực hiện quản lý nợ theo quy chế.

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

Tổng số nợ phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2024 là: 15.900.690.443 đồng.

Trong đó:

* *Nợ phải thu khó đòi: 6.161.179.553 đồng.*
* *Đã trích lập dự phòng: 6.065.468.038 đồng.*
* *Xử lý nợ khó đòi trong kỳ báo cáo: 90.000.000 đồng*

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo:

* Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2024 là: 84.638.080.042 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn là: 0 đồng

* Tỷ số khả năng thanh toán nợ:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{39.069.543.203}{63.363.948.356} = 0,62$$

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{39.069.543.203 - 3.217.946.617}{63.363.948.356} = 0,57$$

* Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \text{ X } \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \text{ x } \frac{84.638.080.042}{261.407.495.746} = 32,38\%$$

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của ITAXA (kèm theo Biểu 02.C)

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trang in offset (13x19) cm: năm 2024 đạt 23.703 triệu trang in đạt 92,95% kế hoạch, giảm 8,50% so với năm 2022 tương đương 2.201 triệu trang in và tăng 18,30% so với năm 2023 tương đương 3.667 triệu trang in.
2. Chỉ tiêu tài chính:
   - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 là 181.497 triệu đồng đạt 109,34% kế hoạch, tăng 4,12% so với năm 2022 tương đương 7.179 triệu đồng, tăng 6,23% so với năm 2023 tương đương 10.637 triệu đồng.
   - Giá vốn hàng bán năm 2024 là 123.244 triệu đồng, tăng 12,03% so với năm 2022 tương đương 13.239 triệu đồng, tăng 10,31% so với năm 2023 tương đương 11.521 triệu đồng.
   - Chi phí bán hàng năm 2024 là 1.924 triệu đồng, tăng 64,02% so với năm 2022 tương đương 751 triệu đồng, tăng 33,61% so với năm 2023 tương đương 484 triệu đồng.
   - Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 50.796 triệu đồng, giảm 11,16% so với năm 2022 tương đương 6.380 triệu đồng, giảm 2,90% so với năm 2023 tương đương 1.516 triệu đồng.
   - Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 là 12.510 triệu đồng đạt 104,25% kế hoạch, tăng 1,67% so với năm 2022 tương đương 205 triệu đồng, giảm 9,62% so với năm 2023 tương đương 1.332 triệu đồng.
   - Thu nhập khác năm 2024 là 12.573 triệu đồng đạt 125,73% kế hoạch, tăng 26,95% so với năm 2022 tương đương 2.669 triệu đồng, tăng 26,83% so với năm 2023 tương đương 2.660 triệu đồng.
   - Chi phí khác năm 2024 là 3.959 triệu đồng, tăng 26,81% so với năm 2022 tương đương 837 triệu đồng, tăng 11,18% so với năm 2023 tương đương 398 triệu đồng.
   - Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 26.657 triệu đồng, đạt 100,97% kế hoạch, tăng 6,41% so với năm 2022 tương đương 1.606 triệu đồng, tăng 4,21% so với năm 2023 tương đương 1.078 triệu đồng.
   - Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 21.358 triệu đồng, đạt 101,13% kế hoạch, tăng 6,68% so với năm 2022 tương đương 1.338 triệu đồng, tăng 3% so với năm 2023 tương đương 622 triệu đồng.
3. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu: tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA).
   - Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu là: 10,26%
   - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là: 8,22%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là: 6,39%

4. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024:
   - Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và tài chính của doanh nghiệp.
   - Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng được việc thanh toán đủ và kịp thời các khoản nợ đến hạn.

IV. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại tập đoàn kinh tế, tổng công ty (kèm theo Biểu 02.Đ)

1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:
2. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

V. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật: ITAXA tuân thủ và chấp hành các quy định pháp luật nhà nước bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra theo các nội dung quy định.

VI. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp

VII. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 0300442457 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ITAXA
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Châu Phúc

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Biểu số 02.A

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư (triệu đồng)					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2024			Giải ngân đến ngày 31/12/2024(triệu đồng)			Giá trị TS đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2024	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các nhóm dự án A																	
1																		
B	Các nhóm dự án B																	
1																		
C	Các nhóm dự án khác																	
1																		

Chủ tịch Công ty	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, đóng dấu)	(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Châu Phúc	Trần Ngọc Thành	Đặng Thị Ngọc Hiếu	Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Biểu số 02.B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn Điều lệ	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của Cty con, Cty liên kết	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Cty con, cty liên kết
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024				
		Kế hoạch	Năm 2023	Tại thời điểm 31/12/2024	Kế hoạch	Năm 2023	Tại thời điểm 31/12/2024										
(1)	(2)	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16-15/5	17	17
I	Đầu tư vào công ty con																
	- Công ty CP Địa Sinh		22.785	22.785		72,09%	72,09%	27.400	31.605	51.743	51.664	3.266	2.389	570	2,50%	5,03	0,24
II	Đầu tư vào công ty liên kết																
III	Đầu tư tài chính khác																

Chủ tịch Công ty
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Châu Phúc

Người lập biểu
(Ký)

Trần Ngọc Thành

Kế toán trưởng
(Ký)

Đặng Thị Ngọc Hiếu

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Biểu 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng, triệu trang

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch năm
	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất (trang in offset 13x19cm)	25.904	20.036	25.500	23.703	91,50%	118,30%	92,95%
2.Sản lượng tiêu thụ (trang in offset 13x19cm)	25.904	20.036	25.500	23.703	91,50%	118,30%	92,95%
3.Tồn kho cuối kỳ							
B.Chỉ tiêu tài chính							
1.DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.318	170.860	166.000	181.497	104,12%	106,23%	109,34%
2.Giá vốn bán hàng	110.005	111.723		123.244	112,03%	110,31%	
3.LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.313	59.137		58.253	90,58%	98,51%	
4.Doanh thu hoạt động tài chính	12.305	13.842	12.000	12.510	101,67%	90,38%	104,25%
5.Chi phí tài chính							
6.Chi phí bán hàng	1.173	1.440		1.924	164,02%	133,61%	
7.Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.176	52.312		50.796	88,84%	97,10%	
8.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.269	19.227		18.043	98,76%	93,84%	
9.Thu nhập khác	9.904	9.913	10.000	12.573	126,95%	126,83%	125,73%
10.Chi phí khác	3.122	3.561		3.959	126,81%	111,18%	
11.Lợi nhuận khác	6.782	6.352		8.614	127,01%	135,61%	
12.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.051	25.579	26.400	26.657	106,41%	104,21%	100,97%
13.Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.031	4.843		5.299	105,33%	109,42%	
14.Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15.Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.020	20.736	21.120	21.358	106,68%	103,00%	101,13%

Chủ tịch Công ty	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, đóng dấu)	(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Châu Phúc	Trần Ngọc Thành	Đặng Thị Ngọc Hiếu	Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Biểu 02.Đ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	**2.059.382.483**	**22.111.348.795**	**22.137.413.705**	**2.033.317.573**
- Thuế GTGT	291.726.742	8.952.844.300	9.218.108.952	26.462.090
- Thuế TNDN	1.583.468.455	5.298.977.006	5.185.560.912	1.696.884.549
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.428.755	1.428.755	-
- Thuế đất	-	-	-	-
- Các khoản thuế khác	184.187.286	7.858.098.734	7.732.315.086	309.970.934
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển DN) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	**57.393.633**	**1.618.069.478**	**757.393.633**	**918.069.478**

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	6.220.850.764	6.407.495.746	6.220.850.764	6.407.495.746
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.062.403.575	13.000.000.000	4.721.318.000	30.341.085.575
3. Quỹ thưởng VCQLDN	425.156.182	332.753.930	357.229.000	400.681.112
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Ghi chú:

** Mục 1. Quỹ đầu tư phát triển giảm trong kỳ do ITAXA đã nộp số tiền 6.220.850.764 đồng là tiền chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước theo Nghị định số 148/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 89/QĐ-TTX của Tổng Giám đốc TTXVN ngày 16/08/2024*

** Mục 2. Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng trong kỳ là: 13.000.000.000đ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế.*

Chủ tịch Công ty	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, đóng dấu)	(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Nguyễn Châu Phúc	Trần Ngọc Thành	Đặng Thị Ngọc Hiếu	Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA SINH
NĂM 2024

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu năm 2024 là 51.664 triệu đồng, giảm 0,15% so với năm 2023 tương đương 79 triệu đồng.
- Tổng chi phí năm 2024 là 48.652 triệu đồng, tăng 2,08% so với năm 2023 tương đương 993 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 3.012 triệu đồng, giảm 26,25% so với năm 2023 tương đương 1.072 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 2.389 triệu đồng, giảm 26,85% so với năm 2023 tương đương 877 triệu đồng.

2. Hiệu quả đầu tư vốn:

2.1 Hệ số bảo toàn vốn $= \dfrac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của DN cuối kỳ trước liền kề}}$

$= \dfrac{32.797.811.083}{32.797.811.083} = 1,00$

Hệ số bảo toàn vốn = 1: Công ty Cổ phần Địa Sinh bảo toàn vốn.

2.2 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu $= 100\% \times \dfrac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn đầu tư của chủ sở hữu}}$

$= 100\% \times \dfrac{2.389.216.640}{31.604.564.975} = 7,56\%$

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 7,56%, chỉ tiêu này đánh giá đầu tư 1 đồng vốn tạo ra được 0,0756 đồng lợi nhuận sau thuế.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Khả năng thanh toán nợ đến hạn

$$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

$$= \frac{46.261.351.609}{9.194.047.172} = 5,03$$

3.2 Hệ số nợ phải trả trên nguồn vốn chủ sở hữu

$$= \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}$$

$$= \frac{9.194.047.172}{37.583.113.336} = 0,24$$

TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2025

Đại diện chủ sở hữu

(Ký, đóng dấu)

M.S.D.N: 0300442... CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ITAXA QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Châu Phúc

CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Biểu số 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

Tên công ty: CÔNG TY TNHH MTV ITAXA

Loại hình DN: DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu 1 (triệu đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3							
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/Vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (triệu đồng)	Xếp loại	Chỉ tiêu 4 xếp loại	Chỉ tiêu 5 xếp loại	Xếp loại DN
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (triệu đồng)	Nợ NH (triệu đồng)	TSNH/ Nợ NN (lần)					
188.000	206.580	A	21.120	21.358	264.000	259.712	8,0%	8,2%	A	39.070	63.364	0,62	0	B	A		A

Người lập biểu
(Ký)

Trần Ngọc Thành

Kế toán Trưởng
(Ký)

Đặng Thị Ngọc Hiếu

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

M.S.D.N: 0300442457 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ITAXA QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Trọng

CÔNG TY TNHH TMV ITAXA

Biểu số 05.B

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận / Vốn CSH			Kết quả xếp loại DN	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp	Xếp loại hoạt động Người quản lý doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH MTV ITAXA	8,0%	8,2%	102,7%	A	A	A

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký)	(Ký)	(Ký, đóng dấu)
Trần Ngọc Thành	Đặng Thị Ngọc Hiếu	Nguyễn Đức Trọng